



CON CHUỖN-CHUỖN BAY MẮT...

MỘT ngày kia, cô Cơ-lô từ trong căn nhà nhỏ-hẹp đi vào rừng chơi. Trên tay cô đậu một con chuồn-chuồn mà cô đã luyện-tập cho ở với mình luôn. Dọc đường cô gặp một con chim hót rất hay bay qua bay lại chung-quanh cô, làm cho con chuồn-chuồn sợ, phải vỗ cánh bay xa.

Cơ-lô buồn lắm, nhưng cũng tự yên-ủi vì con chim cứ đậu trên ngón tay cô. Cả hai ưa-thích nhau lắm. Nhưng thỉnh-linh một con mèo đến cạ lưng vào chơn cô; con chim sợ hết hồn, phải bay bổng lên từng mây. Cơ-lô kêu lên rằng:

—Chao ôi! Chao ôi! Con chim của tôi bay mất rồi. Tôi sẽ ra sao đây?

Con mèo bèn bảo cô:

—Cơ-lô, đừng khóc. Tôi sẽ ở bên cạnh cô luôn.

Bấy giờ cô Cơ-lô lại tự yên-ủi vì con mèo đẹp-đẽ và có vẻ nhu-mì, dễ thương. Hai bạn cùng đi chơi đây đó, thỉnh-linh một con chó to sù đến nhảy-nhót chung-quanh. Khiếp-sợ, con mèo vừa chạy trốn, vừa kêu «meo, meo.» Cơ-lô khóc nức-nở mà rằng:

—Khổ quá đi thôi! Con mèo của tôi lại chạy mất rồi!

Nhưng con chó sù nhìn cô bằng cặp mắt hiền-lành, ngoe-nguẩy cái đuôi dài mà rằng:

—Cơ-lô ơi, hãy vui lòng đi. Chính

tôi sẽ ở bên cạnh cô, tôi sẽ săn-sóc cô, và đuổi quân cướp đề binh-vực cô.

Cơ-lô lau ráo nước mắt và cứ đi đường với con chó. Thỉnh-linh một con hươu cao cổ từ trong bụi rậm sỏ ra; con chó chưa hề thấy loài vật kỳ-dị như thế, bèn bắt sợ hết hồn, sủa ăng ăng, cong đuôi chạy mất. Hoảng hồn, Cơ-lô chỉ còn biết kêu-khóc; cô thấy mình khổ-sở quá. Nhưng con hươu cao cổ bảo cô rằng:

—Cơ-lô ơi, đừng khóc, nhưng hãy đến đây với tôi. Cô sẽ leo lên cổ tôi, và tôi cho cô xem thấy hết các phong-cảnh đẹp-đẽ ở chung-quanh chúng ta.

Đi được một lúc, có một con voi khổng-lồ đường-bệ tiến đến, chú hươu ta hạ cô bé xuống rồi chạy biến. Voi nói với cô rằng:

—Cơ-lô ơi, tôi sung-sướng biết bao vì được gặp cô. Cô hãy ngồi lên lưng tôi, và cả hai ta sẽ đi khắp thế-giới.

Nhưng con chuồn-chuồn bé tí vẫn bay trên trời theo dõi cuộc dạo chơi của Cơ-lô, lúc ấy bèn xuống đậu trên vòi con voi. Thỉnh-linh bị ghẹo như thế, con voi vừa phát buồn (nhột), vừa tức-giận, bèn chạy mất.

Bấy giờ cô nghĩ rằng mình dạo chơi trong rừng đã đủ rồi, cô bèn trở về căn nhà nhỏ-hẹp, con chuồn-chuồn lại đậu trên ngón tay cô.—*Jack Roberts.*

TRUYỆN-TÍCH KINH-THÁNH

8.—DÒNG-DÔI A-ĐAM

(Sáng 5: 1-32—Học thuộc lòng câu 24)

TRÁI qua gần hai ngàn năm tổ-phụ loài người sanh truyền được 10 đời như sau này: 1) A-đam; 2) Sết; 3)

Ê-nót; 4) Kê-nan; 5) Ma-ha-la-le; 6) Giê-rết; 7) Hê-nóc; 8) Mê-tu-sê-la; 9) Lê-méc; 10) Nô-ê.

Tại sao chỉ chép tên mấy ông này? Vì tác-giả Kinh-Thánh được Đức Thánh-Linh soi-sáng, chỉ chép những ông nào thuộc trong tông-chi của Đấng Cứu-thế sẽ ra đời khi sau.

Dân Giu-đa chứng thực điều này vì nếu hôm nay ai hỏi họ: «Sách Sáng-thế Ký có bao lâu?» Họ đáp: «Có mấy ngàn năm trước.» Khi Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh, đã có sách ấy thông-dụng trong nước Giu-đa lâu đời rồi.

Trong các ông trên đây có Sết, Hê-nóc và Nô-ê nổi danh về sự thiêng-liêng. Ông thì chuyên-tâm cầu-nguyện, ông được đồng đi với Chúa, ông lại đầy-dẫy đức-tin, trở nên anh-hùng cứu-thế khi nước lụt. Ta hãy noi gương các ông ấy. Chớ như các ông kia chỉ sống

và sanh con-cái, rồi qua đời, không có làm gì đáng kỷ-niệm.

Tệ hơn hết là A-dam và Mê-tu-sê-la. A-dam trước vẫn được gần-gũi với Đức Chúa Trời, có địa-vị rất cao là tổ-phụ cả nhơn-loại, đại-biêu cho con-cháu, song lại nghe lời ma-quỉ, lia-bỏ Chúa, nên làm hại muôn đời. Mê-tu-sê-la cũng là người đáng được phước vì là con của Hê-nóc, song không theo gương của cha. Ông thua người cháu là Nô-ê. Được sống lâu hơn ai hết (969 tuổi), nhưng rồi qua đời, lịch-sử khô-khan không có chi đề cho đời nhắc-nhở.

Xem truyện này, ta mới hết lòng tin-kính Chúa và làm ích-lợi cho người, để sau khi qua đời được danh bia sử chép. —Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Bến-tre.

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

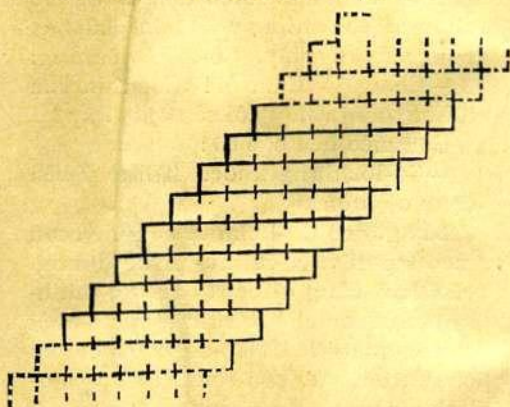
B	Ê	N	G	I	A	M	I	N
Ê	V	A		T	H	A	R	Ê
N	A	Ô	M	I		X		H
G		M	I	C	H	Ê		Ê
I	T	I	C		Ê	Đ	Ô	M
A	H		H	Ê		O		I
M	A	X	Ê	Đ	O	A	N	
I	R			Ô		N	Ô	Ê
N	Ê	H	Ê	M	I		Ê	

Các bạn đáp trúng.—Cậu Ân, Trà-ôn; cậu Tâm và cậu Tuyết, Hải-phong; ông Minh và cậu Hưng, Tam-kỳ; cậu Lực và cậu Tuyết, Nha-trang; cô Đức, Sài-gòn; cậu Lô, Sài-gòn; Cậu Ninh, Bình-trị-đông; ông Minh, Sài-gòn; cậu Tuất, Sài-gòn; cô Điền và cô Bầy, Cao-lãnh; ông Khuê, Phan-thiết; bà Vân, Cần-đước; bà Thiện, cô Tiềm, Qui-nhơn; bà Hảo, Tuy-hóa.

Về cái vòng luân-quần có thêm các bạn sau này đáp trúng: cô Ba, Bến-tre; cô Bích, Cần-thơ; cô Tuất và cô Hợi, Luang-prabang; ông Vân, Mộ-đức; bà Nam, Trà-ôn; ông Sen, Trà-ôn; bà Trúc, Bà-kê.

Xin các bạn xem tiếp trang 84 và 96.

CÁI THANG VÔ-TẬN



KHÍ Đức Chúa Jê-sus chịu chết, Ngài đã bắc một cái thang vô-tận từ vực sâu của tội-lỗi đến cùng-tột của thiên-dàng. Cái thang ấy có muôn muôn triệu triệu nấc vì là vô-cùng-tận. Trên mỗi nấc bạn có thể viết 7 chữ (xem hình trên) hiệp thành tên cái thang ấy. Vậy, bạn hãy cố tìm ra tên ấy (sẵn có trong những đoạn cuối của bốn sách Tin-Lành), rồi viết vào cái thang vô-cùng-tận. Xin nhớ rằng khi viết xong, thì đọc ngang và đọc dọc cho đến vô-cùng vẫn phải thấy tên cái thang ấy. —Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

79.—Phục 1: 19. 80.—Ngài giao thân mẫu Ngài cho Giăng phụng-dưỡng (Gi. 19: 25-27). 81.—Vớì Giô-suê (Giô-suê 1: 9). 82.—Phao-lô (I Cô 1: 21). 83.—Giê-ri-cô (Phục 34: 3). 84.—Giô-ên (Giô-ên 2: 13). 85.—Châm-ngôn 6: 6-8. 86.—Các thiên-sứ (Hê 1: 14). 87.—Lu-xơ (Quan 1: 23). 88.—«...Hãy học làm lành...» Ê-sai viết câu ấy (Ê-sai 1: 16, 17).

Các bạn đáp trúng.—10 câu: Bà Tươi, bà Muôn, cô Sanh, cô Đức, ông Minh, cậu Mạnh, Sài-gòn; bà Vân, Cần-đước.—9 câu: Ông Khuê, Phan-thiết; cô Bấy, Cao-lãnh; bà Thọ, Phan-rí; bà Lã, cậu Tâm, Hải-phòng; bà Hảo, Tuy-hòa.—8 câu: cô Ba, Cần-thơ; bà Chấn, Phú-nhuận.—6 câu: Cậu Ninh, Bình-trị-đông; ông Long, Phan-thiết.—1 câu: Ông Cư, Kampot.

Kỷ trước có thêm các bạn sau đây đáp trúng: 10 câu: Cô Bích, cậu Năm, Cần-thơ; ông Vân, Mộ-đức; bà Trục, Ba-kê. 9 câu: Bà Năm, ông Sen, Trà-ôn.—8 câu: Ông Thiệt, Cái-dầu; Cô Tuất, cô Hợi, Luang-Prabang.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

89.—Xác ai bị treo vào tường thành Bết-san?

90.—Tên ai nghĩa là «Đức Chúa Trời nhậm?»

91.—Chỗ nào chép diềm che-mi-bao cái bánh nhỏ lăn đến trại, làm cho trại ngã?

92.—Xưa dân Y-sơ-ra-ên làm gì cho chắc lời giao-kết?

93.—Rê-cáp và Ba-a-na bị giết cách nào?

94.—Cây gì mỗi tháng một lần ra trái?

95.—Ai quê ở xứ Út-xơ?—*Mme Bùi-xuân-Thọ, Phan-rí.*

96.—Ai nói tiên-trí rằng các dân «sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm?»

97.—Chỗ nào chép lời chúc phước của ban tế-lễ A-rôn?

98.—Ai nằm trên giường sắt bề dài chín thước, ngang bốn thước?—*Đỗ-đức-Tri.*

Lời phụ thêm.—Các bạn tìm được những câu đố Kinh-Thánh không cứ nhiều ít, hoặc những bài đố giải-trí, hoặc viết những truyện, xin gửi về tòa soạn, chúng tôi sẽ lục đăng.—*T. K. B.*